

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày 17-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Minh Thi;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại nhà văn hóa Thôn *, xã N1, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 12/2025/QĐ-TA ngày 16 tháng 12 năm 2025; Quyết định thay đổi Kiểm sát viên số 01/QĐ-VKSKV2-HS ngày 17 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T1; sinh ngày 16 tháng 9 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C1, xã V1, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn C1, xã T2, huyện V1, tỉnh Lạng Sơn); căn cước công dân số: 0200870029**, ngày cấp: 29-4-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 và bà Lý Thị N2; có vợ là Lộc Thị V2 và có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01-8-2025 và tạm giam từ ngày 10-8-2025 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1: Bà Hoàng Thị H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Lộc Thị V2, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C1, xã V1, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 0201900033**, ngày cấp: 29-4-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; có mặt.

2. Chị Lộc Thị V3, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn K1, xã N1, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 0201880008**, ngày cấp: 02-4-2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Chí T3, sinh năm 1962; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2021. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 01-8-2025, Nguyễn Văn T1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1–81** đi từ xã N1, tỉnh Lạng Sơn đến xã K2, tỉnh Lạng Sơn với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến đoạn đường quốc lộ 1B thuộc địa phận xã K2, tỉnh Lạng Sơn, Nguyễn Văn T1 gặp một người đàn ông tên N3 (không biết họ, địa chỉ) và hỏi N3 về chỗ bán ma túy, N3 nói với Nguyễn Văn T1 rằng N3 có ma túy bán; Nguyễn Văn T1 đã mua với N3 01 (một) gói ma túy Heroine được gói bằng giấy màu nâu với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Nguyễn Văn T1 nhận lấy gói ma túy gấp làm đôi rồi kẹp vào khe giữa chân gương chiếu hậu bên trái và ốp mặt nạ xe mô tô rồi điều khiển xe đi về nhà để sử dụng; khi về đến đoạn chợ N1 thì bị Công an xã N1, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lạng Sơn đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và lập biên bản theo quy định.

Tổ công tác đã tạm giữ của Nguyễn Văn T1: 01 (một) gói giấy màu nâu kích thước 4cm x 2cm, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin, được niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín có chữ “QT Nguyễn Văn T1”; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 12T1 – 81**, màu đỏ đen, số khung: RLHJC 431-3BY0807**, số máy: JC43E-16263**, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 614/KL-KTHS ngày 04-8-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,428gam (đã trừ bì).” (Tại Công văn số 87/PC09 ngày 17-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn khẳng định: “... chất ma túy được gọi là Heroine hoặc Heroin đều là tên gọi của cùng một chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine”).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lộc Thị V3 trình bày: Chị Lộc Thị V2 là vợ của Nguyễn Văn T1 và là em gái ruột của chị; khoảng đầu tháng 01/2011 chị mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 12T1 – 81**, màu đỏ đen với giá 18.000.000 đồng; ngày 19-11-2011 chị được cấp đăng ký xe mang tên Lộc Thị V3; đến đầu năm 2012 do thấy hoàn cảnh em gái khó khăn nên chị cho riêng em

gái sử dụng và sở hữu chiếc xe cho đến nay; việc cho chiếc xe không có giấy tờ mua bán, tặng cho hay chuyển nhượng gì; chị không biết việc Nguyễn Văn T1 lấy xe đi mua ma túy, chị đề nghị trả lại chiếc xe cho em gái là Lộc Thị V2 sở hữu, sử dụng và không có yêu cầu gì khác. Chị Lộc Thị V2 trình bày: Chị là vợ của Nguyễn Văn T1, chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12T1 – 81** là của chị Lộc Thị V3 là chị gái ruột của chị cho riêng chị; khi cho chỉ nói miệng, không thể hiện bằng văn bản giấy tờ; chị không biết việc Nguyễn Văn T1 lấy xe đi mua ma túy, chị xin lại chiếc xe để sử dụng và không có yêu cầu gì khác.

Người chứng kiến ông Nguyễn Chí T3 khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSKV2 ngày 17-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố, giữ nguyên các lời khai về hành vi đã thực hiện và thừa nhận việc mua ma túy về tàng trữ để sử dụng là vi phạm pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn T1 khẳng định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12T1 – 81** là của chị Lộc Thị V3 cho riêng vợ của bị cáo là Lộc Thị V2 sử dụng, chị Lộc Thị V3 và chị Lộc Thị V2 không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy sử dụng, đề nghị trả lại chiếc xe cho chị Lộc Thị V2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T1; tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy phong bì chứa ma túy còn lại sau giám định và các vỏ bao gói; trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 81** cho chị Lộc Thị V2. Bị cáo có đơn xin miễn án phí và được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1 có ý kiến do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bố bị cáo được Nhà nước tặng huân chương, bị cáo mua ma túy số lượng rất nhỏ, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp; bị cáo có đơn, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm về mức án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lộc Thị V3

và chị Lộc Thị V2 không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 01-8-2025, tại khu vực chợ N1, tỉnh Lạng Sơn, lực lượng chức năng đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T1 có hành vi tàng trữ trái phép 0,428 gam chất ma túy Heroin với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để có ma túy cho bản thân sử dụng, đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có bố đẻ là ông Nguyễn Văn C2 được tặng huân chương chiến công hạng ba nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, xét thấy có nhân thân tốt; tuy nhiên là đối tượng nghiên

ma túy nằm trong diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao gói được niêm phong trong 01 (một) phong bì là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, vật không sử dụng được. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát: 12T1 – 81**, xe cũ đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của chị Lộc Thị V2, chị Lộc Thị V2 không biết Nguyễn Văn T1 sử dụng xe đi mua ma túy tàng trữ để sử dụng, nên cần trả lại chiếc xe cho chị Lộc Thị V2.

[10] Đối với người đàn ông tên N3 bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp quy định nên được miễn án phí. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của những người tham gia tố tụng, nội dung phù hợp với nhận định được chấp nhận, nội dung không phù hợp với nhận định không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ là ngày 01 tháng 8 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có chữ “QT Nguyễn Văn T1” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình C3, đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,392 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ).

3.2. Trả lại cho chị Lộc Thị V2 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12T1 – 81**, số khung: RLHJC 4313BY0807**, số máy: JC43E-16263** (xe cũ, đã qua sử dụng).

*(Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực * - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 21-11-2025).*

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (Phòng hồ sơ);
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Lạng Sơn (PTTG KV N1);
- Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn (Phòng THADS KV*);
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh